TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/HS-ST Ngày 28-8-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Đặng Thị L; chưa có vợ; tiền án: Án số 36 ngày 18 tháng 12 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Chư Pak, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24 tháng 11 năm 2006 bị UBND Thành phốHải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (đã xóa). Ngày 10 tháng 8 năm 2010 bị UBND thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (đã xóa). Án số 07 ngày 19 tháng 02 năm 2009 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 2 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2018, đến ngày 26 tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Đ, vắng mặt.

2. Ông Trần Trung T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2018, T điều khiển xe mô tô BKS 34F9-9165 đi từ nhà đến khu vực đường đê thuộc xã Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, người phụ nữ này đồng ý và đưa cho T 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước (02x02)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T giấu gói ma túy vào túi áo ngực bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến khu vực Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, Thành phốHải Phòng, thì bị tổ công tác Công an quận Dương Kinh phát hiện và bắt giữ.

Kết luận giám định số 201/KLGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1982 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên. Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSDK ngày 27 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã truy tố Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 34F9-9165 qua điều tra xác minh là của ông Vũ Văn Thạo, sinh năm 1960; ĐKHKTT: Đội 1, Đức Phong, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, Thành phốHải Phòng là bố đẻ của T. Ông Thạo cho T mượn xe trên để đi lại, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Lời khai của ông Thạo phù hợp với lời khai của Vũ Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Dương Kinh đã trả lại chiếc xe trên cho ông Vũ Văn Thạo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phốHải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11giờ 30 phút, ngày 23-4-2018, tại khu khu vực Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, Thành phốHải Phòng, bị cáo Vũ Văn T có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1982 gam để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh đang quản lý 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, ma túy là vật cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23 tháng 4 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Văn T, và giám định viên bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 30-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận Dương Kinh;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai